TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Lý Xuyên - Phó giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố C.
2. Bà Phan Thị Hồng - Giáo viên hưu trí phường Cam Lộc, thành phố C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/HSST ngày 31/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 15/7/2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Huỳnh Anh D, sinh ngày 21/3/2000 tại C, Khánh Hòa.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn Phú, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị Du, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên toà)

2/ Bùi Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/3/2000 tại C, Khánh Hòa.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 5B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt N; Con ông Bùi Đức Dũng, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên toà)

3/ Bùi Xuân C, sinh ngày 30/10/2000 tại C, Khánh Hòa.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Bùi Văn Thọ, sinh năm 1968 và bà

Lê Thị Hồng, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên toà)

- Người bị hại: Nguyễn Đại Long T, sinh ngày 10/9/2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1/ Trịnh Hoài T, sinh ngày 04/3/2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Trần Huỳnh Kỳ N, sinh ngày 19/8/2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Lê Trần Vinh T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Võ Minh T, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Xuân, phường Cam Phúc N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huỳnh Anh D, Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C, Trịnh Hoài T, Trần Huỳnh Kỳ N có mâu thuẫn với Nguyễn Đại Long T.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2018, Trần Huỳnh Kỳ N đi xem đua xe ở khu vực bãi Tây thuộc tổ dân phố Nghĩa Cam, phường Cam Nghĩa, thành phố C thì thấy nhóm của T nên sợ bị đánh không dám về. N gọi điện thoại cho P nhờ ra dẫn về. Lúc này, P đang ở nhà D tại tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C cùng với T, C. P nói cho T và D biết. T điều khiển xe chở D đến đón N.

Khi về đến nhà D thì T và N vào phòng nằm chơi. D, C, P đứng trước cửa nhà. Lúc này, D nói "chút nữa kiểu gì T và bạn của T cũng chạy về Ba Ngòi, bây giờ kiếm cây và gạch để chặn đường đánh", C và P đồng ý. C, P, D lấy cây gỗ, gạch để chặn đánh T.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe chở Lê Trần Vinh T đi ngang qua trước nhà của D. Thấy vậy, D, C, P dùng gạch ném nhưng không trúng. T điều khiển xe rồ gas bỏ chạy. Nghe ồn ào nên T và N chạy ra xem. D nói với T "lấy xe máy chở tao dí theo thằng kia". C điều xe chở P cầm cây gỗ ngồi sau đuổi theo. N điều khiển xe đi theo phía sau. Khi đến khu vực nghĩa địa thuộc phường Cam Phúc N, thành phố C, T đuổi kịp xe của T thì Toàn nhảy xuống xe chạy bộ, T tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. C điều khiển xe chở P tiếp tục đuổi theo xe T. Lúc này, T mới biết D đuổi theo để đánh T. T không đồng ý đánh T nên khi thấy T điều khiển xe bỏ chạy vào đường hẻm thì T điều khiển xe đi chậm lại, nói dối với D không thấy T đâu nữa và quay xe lại. N điều khiển xe đến khu vực nghĩa địa không thấy

ai nên đi về.

C điều khiển xe chở P đuổi theo xe T, trên đường đi thì nhặt được 01 con dao. Khi T điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực đường thuộc tổ Phúc Xuân, phường Cam Phúc N thì C đuổi kịp. Tại đây, P dùng dao chém trúng bàn tay phải, khủy tay phải, bàn tay trái, gối phải của T gây thương tích. C dùng khúc gỗ đánh vào người T. Sau đó C và P bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 404/TgT ngày 19/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổn thương cơ thể của Nguyễn Đại Long T:

- 02 sẹo lớn và 02 sẹo nhỏ.Tỷ lệ thương tật 09%.

- Đứt dây chằng chéo gối phải. Tỷ lệ thương tật 15%.

- Đứt bán phần gân bánh chè. Tỷ lệ thương tật 06%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Đại Long T hiện tại là 27%.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bùi Xuân C, Bùi Nguyễn Tiến P, Lê Huỳnh Anh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền là 115.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, đầu nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 4,5cm.

- Đối với khúc cây gỗ dài 01m, làm bằng gỗ tròn, to bằng cỗ tay người lớn mà bị cáo Bùi Xuân C khai sau khi đánh bị hại đã vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố C đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đại Long T đã nhận tiền bồi thường số tiền 115.000.000 đồng, có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Lê Huỳnh Anh D, Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Trịnh Hoài T, Trần Huỳnh Kỳ N không biết Lê Huỳnh Anh D rủ Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C chặn đánh Nguyễn Đại Long T. T có hành vi điều khiển xe chở D nhưng không biết để đánh T, khi T biết D đuổi theo đánh T thì T không đồng ý. N điều khiển xe đi theo xem, không có ý thức để đuổi đánh T. Do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và N.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Huỳnh Anh D, Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với kết luận giám định pháp y, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đại Long T khai: Tối ngày 24/8/2018, sau khi bị hại đi chơi về có chở theo Lê Trần Vinh Toàn thì khi đi qua tổ dân phố Hòa Do 2 phường Cam Phúc Bắc thì bị nhóm D, P, C chặn đánh, bị hại bỏ chạy thì thấy D, P, C đuổi theo, khi chạy vào đường hẻm nhà dân thì bị P và C dùng dao, cây đánh gây

thương tích ở tay và chân như nội dung giám định thương tật. Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình các bị cáo có đến bệnh viện, nhà bị cáo thăm hỏi và đã bồi thường xong, nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Huỳnh Anh D, Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS), điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với cả 3 bị cáo. Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Huỳnh Anh D, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Xuân C. Xử phạt các bị cáo Lê Huỳnh Anh D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, Bùi Nguyễn Tiến P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, Bùi Xuân C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, đàu nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 4,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đại Long T đã nhận tiền bồi thường số tiền 115.000.000 đồng, có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Huỳnh Anh D, Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 24/8/2018, tại tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, các bị cáo Lê Huỳnh Anh D, Bùi Nguyễn Tiến P và Bùi Xuân C

đã có hành vi chặn và đuổi theo người bị hại Nguyễn Đại Long T để đánh. C, P có hành vi dùng dao, cây gỗ đánh, trúng vào bàn tay phải, khủy tay phải, bàn tay trái, gối phải của T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 27% tại khu vực đường thuộc tổ dân phố Phúc Xuân, phường Cam Phúc N, thành phố C. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách hiệm hình sự, hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "Dùng hung khí nguy hiểm" được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Do tổng tỷ lệ thương tật của người bị hại là 27% nên các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Lê Huỳnh Anh D, Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa C.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, chỉ vì có chút mâu thuẫn qua lời nói của người bị hại mà dẫn đến các bị cáo lao vào con đường phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo P là người thực hành tích cực nhất, sau khi cùng D, C ném gạch không trúng, bị cáo ngồi sau xe máy do C điều khiển tiếp tục truy đuổi người bị hại đến cùng và đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì cơ chế hình thành vết thương trên người bị hại vào vị trí bàn tay phải, khủy tay phải, bàn tay trái, gối phải phần lớn là do vết cắt vật nhọn gây ra, tỷ lệ tổn thương cao, phần lớn do P gây ra. Đối với bị cáo D, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác dùng gạch đá và cây để chặn đánh người bị hại Nguyễn Đại Long T khi T đi ngang qua nhà D, khi T chở theo Trần Lê Vinh Toàn thì cả nhóm dùng gạch ném nhưng không trúng, bị cáo cầm cây gỗ đã cùng Trịnh Hoài T điều khiển xe máy đuổi theo nhưng không đuổi kịp và không gây thương tích cho người bị hại là do yếu tố khách quan, bị cáo cũng là người thực hành tích cực, có ý thức và hành vi tham gia cùng C, P đuổi đánh người bị hại nên D là đồng phạm trong vụ án phải chịu C về hành vi hậu quả do đồng bọn gây ra, do đó mức hình phạt của bị cáo phải bằng hoặc cao hơn bị cáo P. Đối với bị C, bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo cùng P truy đuổi và có hành vi dùng cây đánh vào người bị hại và có vai trò như P nhưng việc bị cáo gây thương tích cho bị hại có tỷ lệ tổn thương không đáng kể, hơn nữa tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi còn hạn chế khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho hành vi phạm tội, do đó mức hình phạt phải thấp hơn bị cáo P và bị cáo D.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền 115.000.000 đồng và được người bị hại có đơn bãi nại, đây là tình tính tiết giảm nhẹ được quy

định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[6] Đối với Trịnh Hoài T, Trần Huỳnh Kỳ N không biết D rủ P, C chặn đánh T. T có hành vi điều khiển xe chở D nhưng không biết để đánh T, khi T biết D đuổi theo đánh T thì T không đồng ý. N điều khiển xe đi theo xem, không có ý thức để đuổi đánh T nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với T và N.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét:

- 01 (một) con dao dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, đầu nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 4,5cm. Vật chứng trên là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với khúc cây gỗ dài 01m, làm bằng gỗ tròn, to bằng cỗ tay người lớn mà bị cáo Bùi Xuân C khai sau khi đánh bị hại đã vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố C đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đại Long T đã nhận bồi thường số tiền 115.000.000 đồng, trong đó bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại với số tiền 55.000.000 đồng, bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại với số tiền 55.000.000 đồng, bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng, tại phiên tòa Người bị hại Nguyễn Đại Long T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS); Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Nguyễn Tiến P.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS); Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Huỳnh Anh D.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS); Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Xuân C.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nguyễn Tiến P 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương

tích". Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh Anh D 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, đầu nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao nơi rộng nhất 4,5cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C)

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đại Long T đã nhận tiền bồi thường số tiền 115.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C, Lê Huỳnh Anh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bị hại Nguyễn Đại Long T, bị cáo Bùi Nguyễn Tiến P, Bùi Xuân C, Lê Huỳnh Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố C;*
- *Công an thành phố C;*
- *Chi cục THADS thành phố C;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV;*